

Số: 3152/KL-UBND

Ninh Phước, ngày 21 tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách; việc quản lý và sử dụng đất công ích tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022

Thực hiện Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc thanh tra việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách; việc quản lý và sử dụng đất công ích tại UBND xã Phước Hải (sau đây viết tắt là Đoàn thanh tra). Từ ngày 12/5/2023 đến ngày 22/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Phước Hải.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 49/BC-ĐTT ngày 20/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 về việc thanh tra việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách; việc quản lý và sử dụng đất công ích tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022.

Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Phước Hải nằm về phía Đông huyện Ninh Phước. Toàn xã có 04 thôn, diện tích tự nhiên 31,38 km², dân số hiện nay 15.723 người, gồm 03 dân tộc Kinh, Chăm và Raglay. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; có đường giao thông nông thôn liên xã, liên huyện kết nối với Huyện, Tỉnh. Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Công tác quản lý và sử dụng tài chính ngân sách; quản lý và sử dụng đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự hỗ trợ của các ban ngành của huyện. Tuy nhiên, còn gặp nhiều khó khăn như: Trong năm 2021 UBND xã phải thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, sau khi giải thể các hợp tác xã nông nghiệp, UBND xã Phước Hải chỉ tiếp quản và theo dõi diện tích đất công ích theo diện tích chung của toàn xã, không theo dõi từng thôn và từng xứ đồng nên khi xác lập sổ mục kê đất đai năm 1997 một số diện tích đã quy chủ tên người sử dụng đất dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý đất công ích của xã sau này; mặt khác, đa số diện tích đất công ích của xã không tập trung, nằm ở vùng trũng, thấp, ngập nước quanh năm, đất xấu khó canh tác, sử dụng do đó việc đấu giá cho thuê đất công ích còn nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

1.1. Tình hình phân bổ dự toán thu, chi ngân sách tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

Năm 2020:

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Ninh Phước về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, phân bổ dự toán chi ngân sách xã, thị trấn năm 2020; UBND xã Phước Hải lập Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 19/12/2019 trình HĐND xã thông qua dự toán năm 2020 tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 và thực hiện giao dự toán thu, chi tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2020. Cụ thể như sau:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 728.000.000 đồng (xã quản lý thu: 140.000.000 đồng, huyện quản lý thu: 588.000.000 đồng).

- Thu ngân sách xã: 4.428.448.000 đồng. Trong đó:

+ Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 728.000.000 đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.581.728.000 đồng.

+ Thu cân đối từ nguồn CCTL năm 2019 chuyển sang: 118.720.000 đồng.

- Tổng chi ngân sách: 4.428.448.000 đồng. Trong đó:

+ Chi thường xuyên: 4.341.616.000 đồng (bao gồm tiết kiệm 10% dành nguồn thực hiện CCTL: 40.977.000 đồng).

+ Dự phòng chi: 86.832.000 đồng.

Năm 2021:

Căn cứ Quyết định số 4277/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Ninh Phước về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước, phân bổ dự toán chi ngân sách xã, thị trấn năm 2021; UBND xã Phước Hải lập Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 17/12/2020 trình HĐND xã thông qua dự toán năm 2021 tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 và thực hiện giao dự toán thu, chi tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 11/01/2021. Cụ thể như sau:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 832.000.000 đồng (xã quản lý thu: 150.000.000 đồng, huyện quản lý thu: 682.000.000 đồng).

- Thu ngân sách xã: 4.261.283.000 đồng. Trong đó:

+ Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 832.000.000 đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.308.104.000 đồng.

+ Thu từ cân đối nguồn CCTL năm 2020 chuyển sang: 121.179.000 đồng.

- Tổng chi ngân sách: 4.261.283.000 đồng. Trong đó:

+ Chi thường xuyên: 4.177.728.000 đồng (bao gồm tiết kiệm 10% dành nguồn thực hiện CCTL: 38.259.000 đồng).

+ Dự phòng chi: 83.555.000 đồng.

Năm 2022:

Căn cứ Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Ninh Phước về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước, phân bổ dự toán chi ngân sách xã, thị trấn năm 2022; UBND xã Phước Hải lập Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 24/12/2021 trình HĐND xã thông qua dự toán năm 2022 tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 và thực hiện giao dự toán thu, chi tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10/01/2022. Cụ thể như sau:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 1.005.000.000 đồng (xã quản lý thu: 250.000.000 đồng, huyện quản lý thu: 755.000.000 đồng).

- Thu ngân sách xã: 4.218.857.000 đồng. Trong đó:

+ Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 1.005.000.000 đồng.

- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.213.857.000 đồng.
- Tổng chi ngân sách: 4.218.857.000 đồng. Trong đó:
- + Chi thường xuyên: 4.136.134.000 đồng (bao gồm tiết kiệm 10% dành nguồn thực hiện CCTL: 35.458.000 đồng).
- + Dự phòng chi: 82.723.000 đồng.

1.2. Việc quản lý thu, chi ngân sách tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

Năm 2020:

a) Thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 813.083.658 đồng, đạt 112% dự toán huyện giao.
- Tổng số thu ngân sách xã: 14.642.969.926 đồng. Trong đó:
- + Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 787.403.658 đồng.
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 12.957.767.300 đồng.
- + Thu chuyển nguồn: 164.787.153 đồng.
- + Thu kết dư năm 2019 chuyển sang: 733.011.815 đồng.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2020: 813.083.658 đồng, đạt 112% dự toán huyện giao. Hầu hết các khoản thu đều đạt và vượt dự toán huyện giao, có 01 khoản thu không đạt là thu phí, lệ phí: 42.039.000 đồng/50.000.000 đồng, đạt 84% so với dự toán giao.

b) Chi ngân sách:

- Tổng chi ngân sách xã: 14.309.030.195 đồng, đạt 331% dự toán huyện giao. Trong đó:
- Chi đầu tư phát triển: 6.663.919.691 đồng.
 - Chi thường xuyên: 7.132.307.402 đồng.
 - Chi chuyển nguồn: 511.303.102 đồng.
 - Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 1.500.000 đồng.

Tổng số chi ngân sách xã: 14.309.030.195 đồng, đảm bảo nguyên tắc chi không vượt tổng số quyết toán thu ngân sách. Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 6.663.919.691 đồng, là nguồn cấp trên bổ sung thực hiện các công trình bê tông giao thông nông thôn thuộc vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Chi hoạt động thường xuyên: 7.132.307.402 đồng, vượt 64% so với dự toán giao, chủ yếu là từ các nguồn bổ sung mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ như: tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, thực hiện hỗ trợ đất trồng lúa, thực hiện hỗ trợ khó khăn do dịch bệnh Covid-19...

c) Chênh lệch thu, chi chuyển năm sau: 333.939.731 đồng.

Năm 2021:

a) Thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 1.154.886.739 đồng, đạt 139% dự toán huyện giao.
- Tổng số thu ngân sách xã: 8.966.956.537 đồng. Trong đó:
- + Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 1.134.311.739 đồng.
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.987.401.965 đồng.
- + Thu chuyển nguồn: 511.303.102 đồng.

+ Thu kết dư năm 2020 chuyển sang: 333.939.731 đồng.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2021: 813.083.658 đồng, đạt 112% dự toán huyện giao. Hầu hết các khoản thu đều đạt và vượt dự toán huyện giao, có 01 khoản thu không đạt là thu phí, lệ phí: 48.507.000 đồng/57.000.000 đồng, đạt 85% so với dự toán giao.

b) Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách xã: 7.901.832.109 đồng, đạt 185% dự toán huyện giao.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 13.160.055 đồng.

+ Chi thường xuyên: 7.798.239.341 đồng.

+ Chi chuyển nguồn: 54.541.030 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 35.891.683 đồng.

Tổng số chi ngân sách xã: 7.901.832.109 đồng, đảm bảo nguyên tắc chi không vượt tổng số quyết toán thu ngân sách. Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 13.160.055 đồng, là nguồn năm trước chuyển sang và Chi hoạt động thường xuyên: 7.798.239.341 đồng, vượt 87% so với dự toán giao, chủ yếu là từ các nguồn bổ sung mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ như: phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19, thực hiện hỗ trợ khó khăn do dịch Covid-19, phục vụ công tác bầu cử HĐND các cấp, hỗ trợ đất trồng lúa, kinh phí đào tạo, mua sắm trang thiết bị...

c) Chênh lệch thu, chi chuyển năm sau: 1.065.124.428 đồng.

Năm 2022:

a) Thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 1.454.848.011 đồng, đạt 145% dự toán huyện giao.

- Tổng số thu ngân sách xã: 7.237.880.595 đồng. Trong đó:

+ Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 1.422.018.011 đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.696.197.126 đồng.

+ Thu chuyển nguồn: 54.541.030 đồng.

+ Thu kết dư năm 2020 chuyển sang: 1.065.124.428 đồng.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2022: 1.454.848.011 đồng, đạt 145% dự toán huyện giao. Hầu hết các khoản thu đều đạt và vượt dự toán huyện giao, có 02 khoản thu không đạt là thuế GTGT: 70.245.126 đồng/100.000.000 đồng, đạt 70% so với dự toán giao và thu cho thuê đất công ích: 1.147.365 đồng/2.000.000 đồng, đạt 57% dự toán giao.

b) Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách xã: 6.772.549.477 đồng, đạt 161% dự toán huyện giao.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.

+ Chi thường xuyên: 5.077.088.776 đồng.

+ Chi chuyển nguồn: 1.238.382.645 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 457.078.056 đồng.

Tổng số chi ngân sách xã: 6.772.549.477 đồng, đảm bảo nguyên tắc chi không vượt tổng số quyết toán thu ngân sách. Trong đó: Chi hoạt động thường

xuyên: 5.077.088.776 đồng, vượt 23% so với dự toán giao, chủ yếu là từ các nguồn bổ sung mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ như: thực hiện hỗ trợ kinh phí đất trồng lúa, kinh phí đào tạo, mua sắm trang thiết bị...

c) **Chênh lệch thu, chi chuyển năm sau:** 465.331.118 đồng.

1.3. Việc quản lý và thực hiện một số nguồn thu, chi tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

Năm 2020:

a) Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

- Số năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Số giao bổ sung trong năm: 10.401.344.852 đồng.
- Số quyết toán trong năm: 10.024.724.543 đồng.
- Số còn tồn: 376.620.309 đồng. Trong đó:
 - + Kinh phí tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp: 6.790.000 đồng, tồn tại kết dư ngân sách xã.
 - + Kinh phí hỗ trợ khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19: 1.000.000 đồng, đã nộp giảm trong năm 2020.
 - + Kinh phí nâng cấp, mở rộng hội trường UBND xã: 42.511.738 đồng, đã chuyển nguồn sang năm 2021 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.
 - + Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (vốn đầu tư): 325.568.571 đồng (07 công trình), đã chuyển nguồn sang năm 2021 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.
 - + Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: 750.000 đồng, đã nộp trả tháng 03/2021.

b) Nguồn cải cách tiền lương:

- Số năm trước chuyển sang: 214.224.000 đồng.
- Số bổ sung nguồn trong năm: 171.327.115 đồng (trong đó: từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020: 40.977.000 đồng, 70% tăng thu năm 2020: 130.350.115 đồng).
- Số quyết toán trong năm: 131.440.000 đồng.
- Số còn tồn: 254.111.115 đồng (trong đó: đơn vị thực hiện chuyển nguồn sang năm sau: 140.963.030 đồng, tồn kết dư ngân sách xã: 113.148.085 đồng).

c) Nguồn thu khác tại xã:

- Số năm trước chuyển sang: 105.715.157 đồng.
 - Số thu trong năm: 274.208.100 đồng.
 - Số chi trong năm: 217.552.357 đồng.
 - Số còn tồn: 162.370.900 đồng.
- (Tồn TKTG3723: 154.520.900 đồng, TKTG3761: 3.350.000 đồng, Tồn tiền mặt tại xã: 2.400.000 đồng).

Năm 2021:

a) Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

- Số năm trước chuyển sang: 368.080.309 đồng.
- Số giao bổ sung trong năm: 3.679.297.965 đồng.
- Số quyết toán trong năm: 3.531.580.467 đồng.
- Số còn tồn: 515.797.807 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19: 31.500.000 đồng, đã chuyển nguồn sang năm 2022 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

+ Kinh phí hỗ trợ địa phương đất trồng lúa: 129.377.553 đồng, tồn kết dư ngân sách xã.

+ Kinh phí nâng cấp, mở rộng hội trường UBND xã: 29.351.683 đồng, đã nộp trả ngân sách cấp trên.

+ Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (vốn đầu tư): 325.568.571 đồng (07 công trình), tồn kết dư ngân sách xã.

b) Nguồn cải cách tiền lương:

- Số năm trước chuyển sang: 266.831.115 đồng.

- Số bổ sung nguồn trong năm: 284.575.354 đồng (trong đó: từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021: 38.259.000 đồng, 70% tăng thu năm 2021: 246.316.354 đồng).

- Số quyết toán trong năm: 171.191.115 đồng.

- Số còn tồn: 380.215.354 đồng (trong đó: đơn vị thực hiện chuyển nguồn sang năm sau: 39.530.915 đồng, tồn kết dư ngân sách xã: 340.684.439 đồng).

c) Nguồn thu khác tại xã:

- Số năm trước chuyển sang: 162.370.900 đồng.

- Số thu trong năm: 67.442.400 đồng.

- Số chi trong năm: 44.321.000 đồng.

- Số còn tồn: 185.492.300 đồng.

(Tồn TKTG3723: 172.542.300 đồng, TKTG3761: 10.550.000 đồng, Tồn tiền mặt tại xã: 2.400.000 đồng).

Năm 2022:

a) Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

- Số năm trước chuyển sang: 31.500.000 đồng.

- Số giao bổ sung trong năm: 1.589.052.500 đồng.

- Số quyết toán trong năm: 1.178.315.126 đồng.

- Số còn tồn: 442.237.374 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ địa phương đất trồng lúa: 18.786.374 đồng, đơn vị đã thực hiện nộp hoàn trả cấp trên.

+ Kinh phí biên soạn lịch sử Đảng: 5.356.000 đồng, đã nộp trả ngân sách cấp trên.

+ Kinh phí mừng thọ Người cao tuổi: 34.850.000 đồng, đã nộp trả ngân sách cấp trên.

+ Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (vốn sự nghiệp): 383.245.000 đồng, đơn vị đã thực hiện chuyển nguồn sang năm sau: 335.525.000 đồng, nộp trả ngân sách cấp trên là 47.720.000 đồng.

b) Nguồn cải cách tiền lương:

- Số năm trước chuyển sang: 380.215.354 đồng.

- Số bổ sung nguồn trong năm: 369.331.996 đồng (trong đó: từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021: 35.458.000 đồng, 70% tăng thu năm 2022: 333.873.996 đồng).

- Số quyết toán trong năm: 0 đồng.

- Số còn tồn: 749.547.350 đồng, đơn vị thực hiện chuyển nguồn sang năm sau: 837.967.135 đồng (chuyển nguồn vượt: 88.419.785 đồng).

c) Nguồn thu khác tại xã:

- Số năm trước chuyển sang: 185.492.300 đồng.

- Số thu trong năm: 63.753.050 đồng.

- Số chi trong năm: 72.560.000 đồng.

- Số còn tồn: 176.685.350 đồng.

(Tồn TKTG3723: 163.101.273 đồng, TKTG3761: 13.584.077 đồng).

Như vậy, Công tác quản lý điều hành ngân sách tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022 cơ bản thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; thực hiện trình HĐND xã và phân bổ dự toán theo đúng quy định. Báo cáo quyết toán ngân sách đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; hệ thống sổ sách kế toán đầy đủ theo quy định. Thực hiện công khai dự toán và quyết toán theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Công tác quản lý chứng từ kế toán gọn gàng, đầy đủ, đúng quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xét thấy:

Việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022 chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Cụ thể: Công tác giao dự toán thu, chi hàng năm còn chậm trễ so với quy định; Việc quản lý nguồn ngân sách chưa chặt chẽ như: chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm còn chênh lệch so với số thực tế. Đối với các khoản thu khác quản lý tại xã: Phí hộ tịch chưa nộp vào ngân sách Nhà nước, còn quản lý tại tài khoản tiền gửi. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND và công chức tài chính-kế toán xã (thời kỳ thanh tra).

2. Việc quản lý và sử dụng đất công ích của UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

2.1. Việc quản lý, cho thuê đất công ích của UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

Theo Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 28/4/2023 của UBND xã Phước Hải về việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách; việc quản lý và sử dụng đất công ích tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022.

- Tổng diện tích đất công ích trên địa bàn xã: 12,7509 ha/96 thửa. Trong đó:

+ Diện tích đất đã cho thuê: Diện tích đất công ích được giao theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 25/01/2005 của UBND tỉnh Ninh Thuận: 2,1674 ha/17 thửa. (Vùng Tà Lung 2,057 ha/16 thửa; Vùng ma có: 0,1104 ha/1 thửa)

+ Diện tích đất chưa cho thuê: Diện tích đất công ích không cho thuê được do ngập nước quanh năm (Vùng Bầu Ấu): 5,2580 ha/39 thửa; Diện tích đất công ích tại sổ mục kê quy chủ tên người sử dụng đất (Vùng Tà Lung): 3,3694 ha/25

thửa; Diện tích đất công ích chưa hợp đồng cho thuê (tại sổ mục kê quy chủ tên người sử dụng đất): 1,9561 ha/15 thửa.

Diện tích đất công ích cho thuê giai đoạn 2020-2022 (hàng năm): 2,4767 ha/16 thửa/14 hợp đồng. Cụ thể:

+ Năm 2020: 0,2065 ha/01 thửa/01 hợp đồng/thôn Từ Tâm 2.

+ Năm 2021: 1,4203 ha/10 thửa/09 hợp đồng/thôn Từ Tâm 2, Hòa Thủy.

+ Năm 2022: 0,8499 ha/05 thửa/04 hợp đồng/thôn Từ Tâm 2, Hòa Thủy.

- UBND xã ban hành các văn bản thực hiện việc đấu giá cho thuê đất công ích giai đoạn 2020-2022 như sau:

+ Năm 2020: Thông báo số 07/TB-UBND ngày 26/02/2020 về đấu giá cho thuê đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 về việc thành lập hội đồng đấu giá cho thuê đất công ích xã Phước Hải năm 2020; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 về thành lập tổ kiểm tra hiện trạng và triển khai ký hợp đồng sử dụng đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải; Kế hoạch số 05/KH-TĐG về việc triển khai đấu giá cho thuê đất công ích năm 2020 trên địa bàn xã Phước Hải; Quy chế ngày 28/02/2020 đấu giá cho thuê đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2020.

+ Năm 2021: Biên bản ngày 08/01/2021 về việc họp Hội đồng quản lý đất đai xã Phước Hải về việc thống nhất giá sàn để đưa vào đấu giá quỹ đất công ích trên địa bàn xã năm 2021; Phương án giá sàn và phương án đấu giá cho thuê quỹ đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2021 (kèm theo Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 11/01/2021); Quy chế ngày 23/02/2021 về việc đấu giá cho thuê đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2021; Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 11/01/2021 về việc xin ý kiến đơn giá, đấu giá cho thuê quỹ đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2021; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 về việc thành lập Hội đồng đấu giá cho thuê đất công ích xã Phước Hải năm 2021; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 về việc thành lập Tổ kiểm tra hiện trạng và triển khai ký hợp đồng sử dụng đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải; Kế hoạch số 02/KH-TĐG ngày 23/02/2021 về việc triển khai đấu giá cho thuê đất công ích năm 2021 trên địa bàn xã Phước Hải.

+ Năm 2022: Biên bản ngày 26/5/2022 về việc họp Hội đồng quản lý đất đai xã Phước Hải về việc thống nhất giá sàn để đưa vào đấu giá quỹ đất công ích trên địa bàn xã năm 2022; Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 27/5/2022 về việc xin ý kiến đơn giá, đấu giá cho thuê quỹ đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2022; Phương án số 87/PA-UBND ngày 25/11/2022 về việc đấu giá cho thuê quỹ đất công ích của xã Phước Hải năm 2022; Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 25/11/2022 về việc xin ý kiến phương án đấu giá cho thuê quỹ đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2022; Quy chế ngày 16/12/2022 về việc đấu giá cho thuê đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải năm 2022; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc thành lập Hội đồng đấu giá cho thuê đất công ích xã Phước Hải năm 2022; Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra hiện trạng và triển khai ký hợp đồng sử dụng đất công ích trên địa bàn xã Phước Hải; Kế hoạch số 03/KH-TĐG ngày

19/12/2022 về việc triển khai đấu giá cho thuê đất công ích năm 2022 trên địa bàn xã Phước Hải.

- Trường hợp lấn đất công ích tại Vùng Bầu Ấu để xây tường rào (diện tích 45m²): Ngày 20/4/2023, Tổ công tác của UBND xã phát hiện thửa đất số 459, tờ bản đồ số 8 tại vùng Bầu Ấu, xã Phước Hải bị Bà Phạm Thị Thanh Lan cư ngụ thôn Từ Tâm 1 xây dựng tường rào lấn 45m². Tổ công tác làm việc trực tiếp với Bà Lan, qua làm việc Bà Lan cho biết vào năm 2007 Bà xây nhà ở phía Tây thửa đất số 459, lúc này thửa đất giáp nhau có nhiều cây bụi mọc và hàng ranh giáp nhau rất dây gai bần chải, dó đó Bà đã khoán cho thợ tự xây dựng nhà và phát dọn ranh rào để xây dựng tường rào kiên cố do đó đã vô tình lấn 45m² đất công ích của UBND xã quản lý. Bà Lan xin phép UBND xã Phước Hải trong tháng 07/2023 sẽ thuê thợ để di dời hàng rào và xây lại cho đúng với diện tích nhà bà đang sử dụng. Vụ việc xảy ra trong năm 2007 đến khi trước thanh tra năm 2023, UBND xã mới kiểm tra, rà soát các thửa đất công ích trên địa bàn xã thì phát hiện bị hộ dân lấn 45m² đất công ích trên.

Như vậy, UBND xã quan tâm theo dõi, quản lý việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương như: Kế hoạch sử dụng đất hàng năm sau khi được phê duyệt được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã là thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Luật Đất đai năm 2013; có ban hành thông báo công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất hàng năm. UBND xã đã lập sổ theo dõi diện tích đất công ích, kịp thời cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên-Môi trường.

Trong 03 năm (2020-2022), UBND xã Phước Hải đã ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu giá đất công ích tại địa phương. Tuy nhiên, hồ sơ xin thuê đất công ích (Đơn xin thuê đất) chưa đảm bảo theo quy định tại Chương II Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Trong quá trình quản lý, UBND xã còn để xảy ra 01 trường hợp lấn đất công ích tại Vùng Bầu Ấu để xây tường rào (diện tích 45m²), lấn năm 2007 đến tháng 04/2023 UBND xã đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và đang hoàn tất hồ sơ xử lý theo quy định (Bà Phạm Thị Thanh Lan, hộ khẩu thường trú: thôn Từ Tâm 1, xã Phước Hải).

Để xảy ra các sai sót nêu trên trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực và công chức địa chính xã (qua các thời kỳ).

2.2. Việc quản lý thu, chi tiền cho thuê đất công ích tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022:

- Năm 2020: Số tiền thu được: 206.500 đồng

- Năm 2021: Số tiền thu được trong năm 2021 (nộp vào ngân sách xã):

3.045.120 đồng, trong đó:

+ Số tiền thu nợ các năm trước 2018, 2019, 2020: **1.133.100 đồng** (trong đó: UBND xã đã nộp trùng số tiền thu được của năm 2018: 518.500 đồng).

+ Số tiền thu theo hợp đồng thuê đất công ích năm 2021: **1.912.020 đồng**.

- Năm 2022: Số tiền thu được theo hợp đồng thuê đất công ích trong năm 2022 (nộp vào ngân sách xã): **1.147.365 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền thu được giai đoạn 2020-2022: **4.192.485 đồng**; Số tiền còn lại cần phải thu nợ các năm trước: 0 đồng; Số tiền đã chi sử dụng: 0 đồng.

UBND xã ký hợp đồng thuê đất đảm bảo đúng thẩm quyền cho thuê đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 59 Luật Đất đai 2013; đảm bảo đúng thời hạn cho thuê đất theo quy định tại Khoản 5 Điều 126 Luật Đất đai 2013; đảm bảo đúng nội dung công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. UBND xã đã nộp số tiền thu được từ cho thuê đất công ích vào ngân sách Nhà nước.

UBND xã chưa kịp thời nộp số tiền thu được từ cho thuê đất công ích vào ngân sách Nhà nước (tổng số tiền thu được trong 02 năm 2019, 2020 nhưng chưa nộp: 614.600 đồng và đến năm 2021 mới nộp vào ngân sách Nhà nước) đã vi phạm Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và công chức tài chính-kế toán xã Phước Hải (qua các thời kỳ).

2.3. Kiểm tra hiện trạng thực tế đất công ích tại UBND xã Phước Hải:

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra hiện trạng thực tế đối với 80 thửa đất, tổng diện tích: 10,4344 ha, kết quả như sau:

- Vùng Bàu Ấu gồm có 39 thửa/5,258 ha hiện trạng các thửa đất đang ngập nước, không có dấu hiệu canh tác.

- Vùng Tà Lung gồm có 41 thửa/5,4264 ha (trong đó: 16 thửa/2,0570 ha theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 25/01/2005 của UBND tỉnh Ninh Thuận); hiện trạng đang trồng lúa (32 thửa) và đang bỏ trống, không sản xuất được do ngập nước, bị sinh lầy nên để cỏ mọc (09 thửa).

Như vậy, kết quả kiểm tra như sau:

Trên cơ sở việc cung cấp thông tin của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Phước về đo đạc đất đai tại các khu vực Bàu Ấu, Tà Lung để phục vụ công tác thanh tra; theo đó, kết quả đo đạc thực tế: Vùng Bàu Ấu: 39 thửa/5,258 ha, Vùng Tà Lung: 41 thửa/5,4258 ha. (Tại các bản đồ vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số: 1171a/2023, 1171b/2023, 1172/2023, 1171/2023, 1173/2023, 1174/2023, 1171c/2023). Diện tích vùng Tà Lung theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Phước giảm 6m² so với diện tích xã đang quản lý (Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 12, thôn Từ Tâm 2, xã Phước Hải).

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

- Ưu điểm:

Trong giai đoạn 2020-2022 được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phước Hải đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý Nhà nước về tài chính ngân sách, đất công ích trên địa bàn xã, góp phần hoàn

thành nhiệm vụ chính trị được giao. Qua kiểm tra, UBND xã đã thực hiện tốt việc chấp hành dự toán ngân sách; việc chi ngân sách và các nguồn khác quản lý tại đơn vị cơ bản thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; việc ký kết hợp đồng thuê đất cơ bản theo đúng quy định, đã nộp số tiền thu được từ đất công ích vào ngân sách Nhà nước và thực hiện công khai theo quy định.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Việc chưa kịp thời nộp số tiền thu được từ cho thuê đất công ích vào ngân sách Nhà nước đã vi phạm quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và công chức tài chính-kế toán xã (qua các thời kỳ).

+ Việc giao dự toán thu, chi hàng năm còn chậm trễ so với quy định; Việc chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm còn chênh lệch so với số thực tế. Phí hộ tịch chưa nộp vào ngân sách Nhà nước, còn quản lý tại tài khoản tiền gửi là chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND và công chức tài chính-kế toán xã (thời kỳ thanh tra).

+ Hồ sơ xin thuê đất công ích (Đơn xin thuê đất) chưa đảm bảo theo quy định tại Chương II Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. UBND xã còn để xảy ra tình trạng 01 trường hợp lấn đất công ích tại Vùng Bàu Ấu để xây tường rào. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực và công chức địa chính xã (qua các thời kỳ).

- Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên:

+ Nguyên nhân khách quan: Trong năm 2021 UBND xã phải thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, sau khi giải thể các hợp tác xã nông nghiệp, UBND xã Phước Hải chỉ tiếp quản và theo dõi diện tích đất công ích theo diện tích chung của toàn xã, không theo dõi từng thôn và từng xứ đồng nên khi xác lập sổ mục kê đất đai năm 1997 một số diện tích đã quy chủ tên người sử dụng đất dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý đất công ích của xã sau này; mặt khác, đa số diện tích đất công ích của xã không tập trung, nằm ở vùng trũng, thấp, ngập nước quanh năm, đất xấu khó canh tác, sử dụng do đó việc đấu giá cho thuê đất công ích còn nhiều khó khăn.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý tài chính ngân sách còn chủ quan dẫn đến một số nội dung trong công tác điều hành ngân sách chậm trễ. Công chức tài chính-kế toán và công chức địa chính xã tham mưu chưa chặt chẽ, kịp thời.

2. Kiến nghị và biện pháp xử lý:

2.1. Đối với UBND xã Phước Hải:

- Thực hiện phân bổ dự toán hàng năm đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 44 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Quản lý nguồn thực hiện cải cách tiền lương: Tiếp tục theo dõi, quản lý nguồn cải cách tiền lương trong năm 2023 đảm bảo đúng thực tế phát sinh.

- Thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách khoản thu cho thuê đất công ích giai đoạn 2020-2022 số tiền: **4.192.485 đồng**.

- Tăng cường công tác quản lý đất công ích trên địa bàn; thực hiện nghiêm trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, kiên quyết hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất công ích theo quy định.

- Đối với diện tích đất công ích chưa cho thuê, khẩn trương xây dựng phương án để đưa vào sử dụng có hiệu quả và thực hiện quản lý chặt chẽ đến từng thửa đất công ích, tránh tình trạng bị lấn, chiếm.

- Chủ động khắc phục hồ sơ xin thuê đất công ích chưa đảm bảo theo quy định tại Chương II Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Xử lý dứt điểm trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Khẩn trương tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế nêu trên theo quy định pháp luật hiện hành; báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 28/7/2023.

2.2. Đối với Phòng Tài nguyên - Môi trường:

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn UBND xã Phước Hải trong công tác quản lý và sử dụng đất công ích đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2.3. Đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý ngân sách và quản lý các hoạt động tài chính khác của xã. Nhất là kiểm tra việc quản lý nguồn thu từ việc cho thuê đất công ích của UBND xã Phước Hải đảm bảo theo quy định.

2.4. Đối với Phòng Nội vụ:

Hướng dẫn các tập thể và các cá nhân có liên quan tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả và tham mưu UBND huyện chỉ đạo. Báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) **trong tháng 08/2023**.

2.5. Đối với Thanh tra huyện:

Giao Thanh tra huyện tổ chức công khai Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND xã Phước Hải thực hiện các biện pháp xử lý theo Kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND huyện.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách; việc quản lý và sử dụng đất công ích tại UBND xã Phước Hải giai đoạn 2020-2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT.UBND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Tài nguyên-Môi trường;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Thành viên ĐTT theo Quyết định số 528;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phước Hải;
- Lưu: VT, HS.

(Báo cáo)

CHỦ TỊCH

Bạch Văn Nguyên